**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 33**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”, trang 198, đếm ngược hàng thứ năm, xem từ chỗ này: “**Hơn nữa Viên Trung Sao viết**: **Ngài Tứ Minh nói**, **nơi quả viên cực**, **tất cả danh tự mỗi mỗi chẳng hư**, **rốt ráo thành tựu**, **vì mỗi điều được nó chiêu cảm đều là chân thật tột cùng**”. Đây là nói đến thật tướng niệm Phật, ở chỗ này Niệm lão lại dẫn ra những lời nói của U Khê đại sư trong “Viên Trung Sớ”. Lời này là những lời được dẫn ra của Tôn giả Tứ Minh của tông Thiên Thai: “**Nơi quả viên cực**”, chứng được quả vị cứu cánh, cũng chính là viên mãn hồi quy về tự tánh. Tự tánh chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ được nói trong Tịnh Tông. Bên trong cảnh giới này tất cả pháp đều không tồn tại, chỉ có một mảng quang minh. Bên trong này không nhìn thấy hiện tượng sanh diệt, không nhìn thấy hiện tượng vật chất, cũng không nhìn thấy hiện tượng khởi tâm động niệm, thậm chí cũng không thấy hiện tượng tự nhiên. Cho nên gọi là Thường Tịch Quang, “Thường” là không sanh không diệt, vĩnh hằng bất biến, đây gọi là “Thường”. “Tịch” là thanh tịnh tịch diệt, không có ý niệm, không có vật chất. Loại hiện tượng sanh diệt này, chúng ta biết Thập Pháp giới, Lục đạo luân hồi đều thuộc về hiện tượng sanh diệt. Niệm trước, diệt niệm sau sanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng được tần suất cao này.

Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc, sở trường của Bồ Tát Di Lặc là “Pháp tướng duy thức”. Dùng lời hiện đại mà nói, Ngài là một nhà tâm lý học, biết rằng: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, tâm làm thế nào để tưởng đây? Khởi tâm động niệm, một ý niệm thì chúng ta không biết được. Phật đưa ra một vấn đề hỏi Ngài: “**Tâm hữu sở niệm**, **kỷ niệm kỷ tướng thức da**”, đây là kinh văn, trong câu này đã hỏi đến ba sự việc, phàm phu khởi lên ý niệm, ví như trong kinh dạy chúng ta “**Phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**”. Đây là một ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế, tổ hợp thành một niệm thô này? Niệm thô là cái gì? Chúng ta có thể phát hiện, còn ý niệm vi tế chúng ta không biết, trước giờ vẫn chưa nghe nói qua.

Câu trả lời của Bồ Tát Di Lặc là dùng: “**Một cái búng tay**”. Thời gian của một cái búng tay rất ngắn, một cái búng tay. Trong thời gian của một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, đơn vị là trăm ngàn, 100 lần của một ngàn là mười vạn, hay nói cách khác, 320 triệu nhân với mười vạn, chúng ta có thể tính được, là 320 ngàn tỷ, một cái búng tay có 320 ngàn tỷ ý niệm. Ngày nay chúng ta tính đơn vị thời gian là giây, một giây chúng ta có thể búng được mấy lần? Chúng ta búng được nhanh một giây, đại khái tôi búng được năm lần. Người trẻ tuổi, thể lực tốt, có người nói với tôi có thể búng được bảy lần, tôi tin tưởng. Nếu như búng bảy lần, vậy là nhân với bảy, một giây là 320 ngàn tỷ nhân với bảy, ba lần bảy là 21, 2.200 ngàn tỷ trong một giây. Niệm trước diệt, niệm sau sanh, một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? 2.200 ngàn tỷ lần. Hiện tượng này trên thực tế chính là ở ngay trước mắt, sáu căn của chúng ta là hiện tượng vật chất, sáu thức của chúng ta là hiện tượng tâm lý. Toàn bộ đều ở trong tần suất cao này mà sanh ra huyễn tướng, có phải thật không? Không phải.

Quán Tự Tại Bồ Tát dùng trí huệ thậm thâm quán chiếu “**Quán kiến Ngũ uẩn giai không**”, “Ngũ uẩn giai không” chính là vạn pháp đều là không, tại vì sao? Tất cả pháp do “Ngũ uẩn” tổ hợp thành. Ngũ uẩn đều đã là không, còn một pháp nào là thật nữa chứ? Không có một pháp nào là thật. “Sắc” trong Ngũ uẩn là vật chất, “Thọ, tưởng, hành, thức” là tâm lý. Ngày nay, các nhà khoa học phân nó thành hai phần lớn, một cái là vật lý, một cái là tâm lý, bao gồm toàn thể vũ trụ. Phật nói với chúng ta hiện tượng của hai loại lớn này phân được không hề sai. Có thể phân thành như vậy, nhưng tâm cùng với vật là một, không phải hai. Vật khởi tác dụng là hiện tướng, tâm là tương tự tương tục, nó là một không phải hai. Cũng chính là nói, trong sắc có tâm, trong tâm có sắc, căn bản không thể phân, phân là sai ngay, không phân thì đúng. Không phân là chân tướng, phân là sai lầm, là huyễn tướng. Các nhà khoa học, họ thì nói phân. Khoa học, một bên nghiên cứu vật lý, một bên nghiên cứu tâm lý. Trong vật lý có vũ trụ vĩ mô, có lượng tử lực học vi mô. Lượng tử là vi mô, quan sát cái nhỏ nhất xem là cái gì? Hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Vũ trụ vĩ mô, các nhà khoa học đối với khởi nguồn của vũ trụ, họ nói là do vụ nổ, nguyên do của vụ nổ này do được nhìn từ không gian của vũ trụ. Mỗi một tinh hệ, tinh cầu đều xa rời chúng ta, với tốc độ di chuyển rất lớn, tựa như vụ nổ vậy, vụ nổ lớn, vật chất đều bay đi khắp nơi. Từ hiện tượng này mà suy đoán chứ họ vẫn chưa nhìn thấy chân tướng.

Phật nói với chúng ta sự hình thành của vũ trụ, không phải do vụ nổ lớn, chẳng liên quan gì tới vụ nổ. Vì sao lại nhìn thấy hiện tượng vũ trụ đang giãn nở? Phật Pháp Đại Thừa biết được, sự giãn nở này là cái gì? Sự giãn nở của hiện tượng vật lý có liên quan đến tâm lý. Hiện nay, tâm lý con người đang giãn nở, cái gì giãn nở? “Tham dục” giãn nở, “Sân hận” giãn nở, “Ngu si” giãn nở, “ngạo mạn” đang giãn nở, “Hoài nghi” cũng giãn nở. “Tham, sân, si, mạn, nghi”, đây là hiện tượng tâm lý. “Tham, sân, si, mạn, nghi” không ngừng đang giãn nở, tạo thành toàn bộ Thái Không. Những tinh cầu tinh hệ này tạo ra hiện tượng giãn nở, khiến cho khoa học gia phát hiện được. Các nhà khoa học chỉ nhìn thấy được mặt “sự”, chưa nhìn thấy được mặt “lý”. “**Phật Pháp lý sự viên dung**”, tánh tướng không hai, để xem lúc nào các nhà khoa học có thể chứng minh được chân tướng sự thật được nói trong kinh Phật? Hiện nay có một số ít nhà khoa học xem thấy những điều được nói trên kinh Phật, họ tin tưởng. Cũng không phải tất cả nhà khoa học đều tin tưởng, chỉ có số ít thôi. Những người thuộc số ít này ngộ tánh rất cao, tâm địa thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, ngộ tánh không cao sẽ không thấy được. Những người này vì chúng ta làm chứng, khiến chúng ta tin vào những điều được nói trong kinh Phật, thảy đều là sự thật, không có thứ nào là hư vọng.

Thế Giới Cực Lạc chính ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thấy được, do nguyên nhân gì? Tâm của chúng ta không thanh tịnh, bị nhiễm ô, bị vọng tưởng tạp niệm của chính mình ô nhiễm, bị Thất tình Ngũ dục ở bên ngoài, “Tham, sân, si, mạn, nghi” ô nhiễm. Vì thế, không thấy được chân tướng, những gì thấy được đều là tướng hư vọng. Tướng hư vọng này, tướng của Lục đạo luân hồi là tướng “Tương tự tương tục” của Thập Pháp giới, cứ xoay vần ở trong đó. Chỉ có một số ít người có học Đại Thừa họ mới biết được, rốt cuộc đây là sự việc như thế nào? Tuy là biết, nhưng không thể nói, ngạn ngữ gọi là “Thiên cơ bất khả tiết lộ”, không thể nói, vì sao không thể nói? Vì bạn chưa chắc có thể nói được chuẩn xác, vì sao không chuẩn? Vì nó là sát na sanh diệt, cho nên nói không chuẩn được, sự biến hóa của nó quá lớn.

Làm thế nào có thể để một thế giới gọi là an định hài hòa? Có một phương pháp, trong kinh Đại, Tiểu Thừa cũng thường nói, gọi là: “**Gom tâm về một chỗ**”, bạn có thể khống chế được ý niệm của mình, không để nó có sự sanh diệt. “**Gom tâm về một chỗ**” hoặc là “**Gom tâm về một ý niệm**”, đây gọi là Thiền Định, định chân thật trụ được rồi, chân thật là vô niệm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chân tướng của vũ trụ, bạn vừa nhìn liền nhìn được thấu suốt. Sau khi nhìn thấu, tự nhiên bạn sẽ sanh ra đại trí huệ, đại đức năng, đại tướng hảo. “Đại trí, đại đức, đại năng”, đây chính là nguyên nhân thật sự của việc năng hiện chư Phật sát độ.

Hai người cùng quan sát một nơi, quan sát “**Sum la vạn tượng**” của thế gian, hai người nhìn có sự khác nhau. Không những hai người nhìn có sự khác nhau, một người nhìn cũng không giống, tại vì sao? Niệm trước, không phải niệm sau. Có sự khác biệt, chúng ta nói sự khác biệt này là “**Đại đồng tiểu dị**”. Còn trên thực tế, trên thực tế không phải “**Đại đồng tiểu dị**”, trên thực tế là “**Tiểu đồng đại dị**”. Chúng ta nhìn từ khoảng cách gần, dường như tương đồng; nhìn từ khoảng cách xa, mới phát hiện có sự khác biệt rất lớn. Khác biệt này chính là “Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm”. Không giống nhau, công phu đạt đến cảnh giới cao nhất, đạt được thanh tịnh bình đẳng, Pháp Thân thanh tịnh của Như Lai hiện tiền. Chính là Bồ Tát nhìn thấy Ngũ uẩn đều là không, tướng bình đẳng xuất hiện, đây là trí huệ chiếu kiến. Trong thế gian pháp không có cái này, thế gian pháp chỉ có sự vay mượn. Dùng công cụ khoa học tiên tiến để quan sát, phát hiện niệm niệm không ngừng, cũng chính là nói mỗi ý niệm không dừng lại. Các ý niệm không giống nhau, ý niệm từ đâu mà có? Trên kinh Phật có những danh từ học thuật, nhưng không dễ hiểu chút nào, gọi là một niệm bất giác. “Bất giác” liền sanh ra “Vô minh”, vô minh chính là chủng tử của A lại da thức. Từ đó biến thành Mạt na, Mạt na chính là tự tư tự lợi. Nó rất kiên cố, cái này là kiên cố nhất.

“**Ngã kiến**, **ngã ái**, **ngã mạn**, **ngã si**”, đây gọi là Tam độc phiền não. “Ái” là tham phiền não, “Sân hận” phiền não, “Ngu si” là phiền não. Tam độc phiền não đều khởi lên, khởi lên vào lúc nào? Vừa động ý niệm thì nó liền khởi, vì thế gọi là câu sinh phiền não, nó phát sinh cùng lúc với A lại da thức. Không có trước sau, có A lại da thì có nó chứng đắc quả vị viên cực, chính là quả vị Diệu Giác được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Trên bậc Đẳng Giác, phía trên Đẳng Giác vẫn còn, trên Diệu Giác thì không có, vì vậy gọi là Vô Thượng Bồ Đề. Trên Diệu Giác thì hết rồi, đây chính là quả vị viên cực. Tất cả những danh từ này, mỗi mỗi chẳng hư, danh từ này có ý nghĩa gì? Niệm lão trong kinh Đại Thừa đã đưa ra cho chúng ta: “**Pháp Thân, Bát Nhã, thật tướng, Chân Đế, Chân như, Như như, Pháp Tánh, Tự tánh**”, mỗi mỗi chẳng hư, mỗi danh từ đều là chân thật. Vì sao vậy? Vì từ quả viên cực cảm được “Hạp kỳ sở chiêu”, là chiêu cảm “Giai cực chân cố”, đều là chân thật nhất, vì thế Đại Kinh dạy: “**Thế đế chỉ có cái tên, không có thật nghĩa**”.

Thế gian này mọi người cho rằng nó là thật, kỳ thật là một nhận thức sai lầm, hữu danh vô thực, ví như cái thân này của chúng ta, thân là tên gọi. Có cái thân thật sự không? Không có! Vì sao lại không có? Cái thân thật sự, thời gian nó tồn tại chỉ có một phần 2.200 ngàn tỷ của giây, làm sao có thể nói nó là thật chứ? Trong một giây có bao nhiêu thân? Có 2.200 ngàn tỷ cái thân đang sanh diệt, niệm trước diệt, niệm sau lại tiếp nối sanh ra, đây gọi là chân tướng, cho nên nó “Hữu danh vô thực”. Lục đạo cũng như vậy, Thập Pháp giới cũng như vậy, không hề ngoại lệ, nhưng đệ nhất nghĩa thì “***Hữu danh hữu thực***”, đệ nhất nghĩa là thật.

Trong kinh nói với chúng ta Bát Địa trở lên, Bồ Tát từ Bát Địa trở lên nói “Cái thân này là ta”, là hữu danh hữu thật nghĩa, tại vì sao? Vì các ngài quả thật nắm chắc được. Một phần 2.200 ngàn tỷ của giây các ngài quả thật có thể nắm chắc, chúng ta không nắm chắc, còn các ngài có thể nắm được. “**Phật thị cứu cánh Đệ nhất nghĩa đế cố**”, cho nên Phật là Đệ nhất nghĩa đế vậy, không phải giả, cái ý này tương đối sâu. Hay chúng ta nói cách khác là: trong một phần 2.200 ngàn tỷ của giây, chính mắt của Phật có thể nhìn thấy, nhìn được rõ ràng tường tận. Ở Ngài là thật, danh và thực đều là thật, còn chúng ta “***Hữu danh vô thực***”. Ngày nay, chúng ta đã học qua kinh Phật, biết được hiện tượng này, một phần 2.200 ngàn tỷ của giây. Chúng ta nói câu danh hiệu này, đối với một phần 2.200 ngàn tỷ giây không hề có khái niệm, Phật với Bồ Tát Đẳng Giác thì có khái niệm. Chúng ta không có khái niệm, chúng ta có thể nói ra một điều tương tự liên tục, cũng đã rất lợi hại rồi. Vì sao vậy? Vì nó gần giống như vậy, biết bao người ngay cả tương tự tương tục cũng hoàn toàn không biết.

Ở cõi đời này, sống hết 100 tuổi, trước giờ đều không biết chân tướng sự thật này. Vì vậy, Phật biết đệ nhất nghĩa “**Hựu kim Di Đà kí dĩ chứng hô**, **cứu cánh Đệ nhất nghĩa đế**, **cố nhất xưng gia danh** (Gia danh: ý chỉ hồng danh A Di Đà Phật), **vạn đức tề chương**” (Đức Di Đà nay đã chứng được, Đệ nhất nghĩa đế rốt ráo, nên một phen xưng tụng gia danh, vạn đức cùng phô bày). A Di Đà Phật chứng đắc Đệ nhất nghĩa đế rốt ráo, chứng đắc viên mãn. Cho nên, công đức danh hiệu của Ngài không thể nghĩ bàn. Chúng ta vừa niệm câu “A Di Đà Phật” này, vạn đức cùng phô bày, chương là hiển hiện ra. Trong câu danh hiệu này hiển hiện “Đại trí, Đại huệ, Đại đức, Đại năng” của A Di Đà Phật, thảy đều phô bày ra. Tuy phô bày ra, nhưng nếu không phải Phật nói với chúng ta, chúng ta vẫn là không biết, chúng ta tin tưởng Phật không hề vọng ngữ, tin rằng sự việc này là thật, không phải giả, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Niệm danh hiệu này chính là đem tất cả danh hiệu của chư Phật Như Lai, thảy đều niệm đến. Niệm một câu danh hiệu này, cũng chính là tất cả pháp môn, kinh giáo mà tất cả chư Phật của Thập phương Tam thế đã thuyết, không luận Đại Thừa Tiểu Thừa, không luận Tông Môn Giáo Hạ, không luận Hiển Giáo Mật Giáo, một thứ cũng không thiếu, đều ở trong một câu Phật hiệu này. Công đức danh hiệu là bất khả tư nghì, đây đều là nói rõ chỗ hữu ích của Trì Danh niệm Phật. Thật quá tốt, cái tốt này không cách gì tưởng tượng. Lợi ích này cũng không cách gì tính đếm được, không nói ra được.

Xem tiếp phía dưới “**Di Đà vạn đức tuệ nhật**, **kí dĩ câu thể tề chương**; **chúng sanh hắc ám tội hà**, **tự nhiên đương niệm tiêu hồ trần kiếp**” (Di Đà vạn đức tuệ nhật đã phô bày toàn thể; Tội lỗi hắc ám của chúng sanh, ngay trong niệm ấy sẽ tự nhiên tiêu tan trần kiếp), mấy câu nói này quá quan trọng. A Di Đà Phật “Vạn đức tuệ nhật” đều ở trong một câu Phật hiệu, Ngài hiển bày viên mãn tại thế gian. Tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, đã tạo ra vô lượng vô biên chủng tử tội nghiệp, thảy đều ở trong A lại da thức. Gặp được “Vạn đức tuệ nhật” của Phật Di Đà, các chủng tử tập khí ở trong A lại da thức, ngay trong niệm ấy tự nhiên sẽ tiêu tan trần kiếp, liền được diệt tội. Cổ đức có nói, niệm một tiếng Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp trọng tội sanh tử, chúng ta không dám tin tưởng. Chỗ này so với những lời đó còn siêu vượt hơn, niệm một tiếng Phật hiệu tự nhiên đem vô lượng kiếp cho đến nay. Trần kiếp là vô lượng kiếp, số lượng vi trần quá nhiều, quá lớn, nói không xuể. Những tội lỗi hắc ám của vô lượng kiếp đều bị tiêu tan.

Bạn xem trong niệm ấy tự nhiên sẽ tiêu tan trần kiếp “**Hư nhi bất thực giả kí tiêu**, **tội tánh bổn không**” (Hư dối chẳng thật đã bị tiêu trừ, tội tánh vốn không), đây chính là nói rõ trong tự tánh không có tội nghiệp, tội nghiệp được chứa ở đâu? Chứa trong chủng tử của A lại da. Một người khi đã “*Minh tâm kiến tánh*” sẽ không còn thấy A lại da, không còn vọng tâm, chân tâm hiện tiền. Tất cả tội nghiệp thảy đều là vọng tâm, do tâm mê hoặc điên đảo mà tạo thành. Trong Tâm thanh tịnh của tự tánh không có tội nghiệp, cho nên tội tánh vốn không, có A lại da bạn liền có tội nghiệp, không có A lại da tội nghiệp cũng không còn. A lại da là mê, công đức xưng danh là ngộ. Một khi ngộ, tất cả tội nghiệp đều không có, Phật Pháp chú trọng giác ngộ. Phật Pháp được truyền đến Trung Quốc, tất cả sự dạy học đều lấy khai ngộ làm mục đích cuối cùng, đều là muốn giúp người khai ngộ. Ngộ là cái gì? Chính là đã minh bạch. Còn mê thì sao? Là hồ đồ, không hay biết chân tướng của tất cả vạn pháp, đây là mê. Hiểu hết chân tướng của tất cả vạn pháp, đây là ngộ.

Chân tướng vạn pháp là cái gì? Trên kinh Kim Cang nói với chúng ta “**Đương thể tức không**, **liễu bất khả đắc**”. Trong pháp môn niệm Phật: “***Buông xuống vạn duyên, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật***”, đây chính là đã ngộ. Tuy vẫn chưa triệt ngộ, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc liền triệt ngộ. Chúng ta không thể không biết, vì vậy những điều hư dối chẳng thật đã bị tiêu trừ, vô lượng vô biên chủng tử thói quen được hàm chứa trong A lại da. Một khi khai ngộ thảy đều tiêu trừ, tìm không thấy nữa.

“**Tắc xưng danh công đức**, **phúc đẳng Hư không giả tự sanh**” (Công đức xưng danh lớn như Hư không sẽ tự nhiên sanh ra), tội chướng không còn, công đức sẽ hiện tiền. Là công đức gì? Xưng danh các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta phải cảm ân Hải Hiền lão Hòa thượng 92 năm, thời gian dài như vậy, chỉ niệm một câu danh hiệu. Nếu bạn muốn biết công đức danh hiệu, bạn liền nghĩ đến Hải Hiền Hòa thượng, 20 tuổi bắt đầu, 112 tuổi vãng sanh, câu Phật hiệu này niệm hết 92 năm. Nếu như bạn muốn hỏi tôi: “*Những điều hư vọng không thật của Hải Hiền lão Hòa thượng được tiêu trừ vào lúc nào?*” Ở phía trước tôi đã nói qua, theo tính toán của tôi có lẽ là vào lúc Ngài 30 đến 40 tuổi. Tính toán này của tôi là có căn cứ, không phải tùy tiện mà nói. Cách làm người của Hải Hiền lão Hòa thượng quả thật đầy đủ điều kiện, gồm sáu chữ: “Thật thà, nghe lời, thật làm”, chỉ cần đầy đủ sáu chữ này. Phật hiệu do Ngài niệm cùng với Phật hiệu của người thông thường, công đức không giống nhau, vì sao không giống nhau? Người như vậy, họ có *Tâm chân thành*, họ có *Tâm thanh tịnh*, họ có *Tâm cung kính*. Nếu một người có thể có ba cái “Tâm” này mà niệm Phật, ba năm chắc chắn sẽ niệm đến “Công phu thành phiến”, công phu thành phiến chính là khởi nguồn của “Nhất tâm bất loạn”, họ tiếp tục nâng lên, chính là “Sự nhất tâm bất loạn”, Tâm thanh tịnh hiện tiền.

Trên đề kinh của chúng ta là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, Tâm thanh tịnh hiện tiền. Hay nói cách khác, vọng tưởng tạp niệm không còn, cần bao lâu? Ba năm. Ba năm đầu tiên, “Công phu thành phiến”, ba năm. Thứ hai “Sự nhất tâm bất loạn”, thêm ba năm nữa. “Lý nhất tâm bất loạn” chín năm, mười năm khẳng định có thể chứng được. Chứng được “Lý nhất tâm bất loạn” chính là tội tánh vốn không, người này đã chuyển “Thức” thành “Trí”. Xem từ chỗ nào? Thất tình Ngũ dục còn rất mỏng. Cái khó buông xả nhất của phàm phu là tình chấp, còn họ thì xem nhẹ tình chấp, gần như không có. Công đức xưng danh lớn như Hư không sẽ tự nhiên sanh ra, vì sao có thể tự sanh? Họ vốn dĩ có sẵn. Công đức vốn sẵn đầy đủ của tự tánh tự nhiên hiện tiền. Chân thật không thể nghĩ bàn, vì thế tôi xem chiếc đĩa này, càng xem tôi càng tự tin, lời này của tôi sẽ không nói sai.

Có lẽ Ngài trước hoặc sau 40 tuổi là “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Một câu A Di Đà Phật, “Chân thành, thanh tịnh, cung kính, thật thà, nghe lời, thật làm”, Ngài đã làm được. Chúng ta phải chuẩn bị đủ sáu chữ này, hai câu sáu chữ này, quyết định có thể thành tựu, sẽ thành tựu giống như ngài Hải Hiền. Ngài vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là thuộc phẩm vị nào? Thượng bối thượng sanh. Sau khi chứng được Lý nhất tâm bất loạn, vẫn ở lại thế gian, vẫn chưa đi, vì sao vậy? A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, kêu Ngài biểu pháp biểu pháp gì? Chủ yếu chính là biểu bản “Hội tập” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bởi vì hiện nay mọi người không tin.

Tập chú kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biểu pháp cho những người phê bình hiện nay, chúng ta rất may mắn gặp được pháp môn này, một lòng chuyên tu. Nhờ biểu pháp của Ngài, chúng ta tin tưởng, chúng ta không tiếp tục nghi hoặc. Cho dù bất kỳ ai phỉ báng, phản đối, chúng ta cũng sẽ không để ý họ, chúng ta là một bộ kinh, một bộ Chú giải, y giáo phụng hành, trong một đời này nhất định vãng sanh. Nhiều năm qua, rất nhiều người phỉ báng tôi, thái độ của tôi chính là “Cung kính họ, lễ bái họ”. Những lời họ nói, không cần để ở trong tâm, để lời của Phật vào trong tâm. Tôi biết rất rõ, có nhiều bản Hội tập, quả thật trong đó có sửa đổi văn tự. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bộ kinh này, dùng thời gian hết mười năm, đích thực làm được; chữ chữ câu câu đều là trong nguyên bản, không hề sửa đổi một chữ. Bạn muốn nói Ngài ngụy tạo, nói Ngài không như pháp, nhưng lại không tìm thấy chứng cứ trong bộ kinh này.

Trong bộ của Vương Long Thư có thể tìm thấy, bổn sách của Ngụy Mặc Thâm cũng có thể tìm thấy, không tìm thấy trong bộ sách này. Hạ lão cư sĩ hội tập bộ sách này, tôi tin rằng Ngài biết, biết rằng sau này sẽ có nhiều người phản đối, phê bình như vậy. Lão sư Lý truyền cho tôi quyển sách này, không có nói tỉ mỉ sự việc này, chỉ là thức tỉnh tôi, bởi vì lúc đó tôi muốn giảng bộ kinh này. Thầy nói: “*Thời tiết nhân duyên chưa đến*”, bảo phải cất lại, trong lời có lời, làn sóng lớn như vậy, sẽ gây rắc rối. Lão sư Lý vào lúc đó nhìn thấy rất rõ ràng, tường tận, thầy giao cái này cho tôi. Tôi có tâm nhẫn nại, tôi có thể nhẫn nhục, nếu như không thể nhẫn nhục, bạn đi phản bác họ. Cái này gọi là càng làm càng lớn chuyện, thật sự đã bôi nhọ toàn thể giới Phật giáo. Vì vậy cách ứng biến là không được nói một câu nào, chính là nhẫn nhục, nhẫn đến cùng. Dù bạn có nói thế nào, tôi vẫn ngày ngày đọc tụng, tôi ngày ngày.

Vẫn còn mấy vị cùng nhau chia sẻ, hiếm có nhất là mười mấy năm gần đây, chúng ta có đài truyền hình vệ tinh, chúng ta có mạng internet, thính chúng đều không ở trước mặt, tốt, thanh tịnh, thính chúng ở khắp nơi trên thế giới. Môi trường lớn sẽ không tốt, môi trường nhỏ một chút vẫn tốt hơn, bạn ở nhà theo dõi, không có người chờ đợi, quấy nhiễu bạn. Chúng ta thật sự được thọ giáo, chân thật được lợi ích, sau cùng gặp được biểu pháp của Hải Hiền pháp sư, tâm của chúng ta được định xuống, không còn tiếp tục nghi hoặc. Nguyện tâm của chúng ta kiên cố sẽ không còn dao động, quyết định một lòng chuyên niệm “A Di Đà Phật”, cầu sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn cũng không thay đổi.

Mấy câu nói này ở mặt sau của “**Cứ thượng sao nghĩa**”, Hoàng Niệm lão cư sĩ đã làm một cái tổng kết cho chúng ta. Căn cứ ý nghĩa của Viên Trung Sớ: “**Nhất xưng danh hiệu**, **công đức thượng nhiên**” (Một phen xưng danh, công đức còn như thế), niệm một tiếng danh hiệu “A Di Đà Phật” đều có công đức lớn như vậy. “**Huống Bổn kinh phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm giả hô**” (Huống là phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm như trong kinh này), bộ kinh này dạy cho chúng ta “phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Công đức đó quả thật bất khả tư nghì, hy vọng đồng học chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa này. Ở trong pháp môn này, đạt được pháp hỷ chân thật.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ sáu bên dưới: “**Trì Danh tức thị thậm thâm Bát Nhã**” (Trì Danh chính là thậm thâm Bát Nhã), chúng ta xem nguyên văn của Niệm lão: “**Niệm** **đắc thuần thục**, **vạn duyên tề phóng**; **năng sở đốn không**, **tức thị vô trụ**” (Niệm đến mức thuần thục, vạn duyên đều bỏ hết; năng lẫn sở cùng tiêu sạch, chính là vô trụ). Trong kinh Kim Cang nói đến “Vô trụ”, những lời này vô cùng quan trọng, cần phải niệm đến thuần thục. Niệm đến thuần thục không khó, buông xuống vạn duyên không khó. Vạn duyên không thể buông xả, tuy thuần thục nhưng vẫn có chướng ngại, có vọng tưởng, có tạp niệm. Công phu của bạn không thuần, nhất định phải năng lẫn sở cùng tiêu sạch, mau chóng buông bỏ, không nên dây dưa, không dứt khoát. “Tiệm” là từ từ buông xả, “Đốn” là buông xả ngay tức khắc. Tôi đã minh bạch, tôi đã làm rõ, tôi lập tức buông xả, đây chính là “Vô trụ” được nói trong kinh Kim Cang.

“Vô trụ” chính là Tâm thanh tịnh, bình đẳng hiện tiền “**Ư thử chi thời**”, vào lúc này “**Nhất cú Phật hiệu**, **lãng nhiên minh bạch**, **tương tục bất đoạn**, **tức thị sanh tâm**” (Một câu Phật hiệu rạng ngời minh bạch, liên tục chẳng dứt thì chính là sanh tâm). Đây là dùng Kim Cang Bát Nhã để Trì Danh niệm Phật “**Thử bổn chúng sanh hành bất đáo xứ**” (Đấy vốn là chỗ chúng sanh chưa đạt đến), “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, Phật nói đối với ai vậy? Nói đối với người thượng thượng căn. Đại biểu người thượng thượng căn ở Trung Quốc, chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông. Ngài chính là tám chữ này: “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, Ngài đi làm Phật rồi. Chúng ta theo Thiền Tông, theo Bát Nhã,... Những pháp môn này chúng ta làm không được, nhưng “**Tư dĩ niệm Phật cố**” (Nay do niệm Phật). Tư, “Tư” là ngày nay, hiện tại chúng ta dùng pháp môn niệm Phật này “**Ám hợp đạo diệu**” (Thầm hợp đạo diệu), âm thầm hợp nhất với “**Ưng vô sở trụnhi sanh kỳ tâm**”. Một khi “Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thật sự tương ứng với vô trụ sanh tâm “**Bất hành nhi hành**, **vô đáo nhi đáo**” (Chẳng hành mà hành, chẳng đến lại đến). Chúng ta chẳng hề tu “Vô trụ sanh tâm”, niệm câu Phật hiệu này tự nhiên tương ứng với “Vô trụ sanh tâm”. Đạt đến cảnh giới “Vô trụ sanh tâm”, đây là chẳng đến lại đến.

Sau đó mới biết “**Cú cú thị Phật tri kiến**” (Câu nào cũng là Phật tri kiến). Không luận niệm sáu chữ hay niệm bốn chữ “A Di Đà Phật” là Phật tri Phật kiến “**Niệm niệm phóng Bát Nhã quang**” (Niệm nào cũng tỏa ánh quang Bát Nhã), tiếng tiếng Phật hiệu đều phóng quang minh đại Bát Nhã “**Mật Giáo vị thanh tự giai thật tướng**” (Mật Giáo nói, âm chữ đều là thật tướng). Thanh là âm thanh “A Di Đà Phật”; tự là hình tướng của chữ “A Di Đà Phật”, bốn chữ. Không luận là tiếng, không luận là chữ thảy đều là thật tướng, không phải tướng hư vọng, nó là thật tướng, tại vì sao? Vì nó có thể giúp chúng ta chứng được thật tướng, giúp chúng ta chứng được vô trụ, giúp chúng ta chứng được sanh tâm.

Vì vậy, Mật Giáo nói tiếng cùng với chữ đều là thật tướng “**Cố niệm Phật danh tức thị niệm thật tướng**, **Trì Danh niệm Phật**, **vô dị thật tướng niệm Phật**” (Cho nên niệm danh Phật chính là niệm thật tướng, Trì Danh niệm Phật khác gì thật tướng niệm Phật). Thật tướng niệm Phật là Pháp Thân Bồ Tátm các ngài đã làm được, người chưa chứng được Pháp Thân sẽ không làm đượcm nhưng người chưa chứng được Pháp Thân chịu phát tâm buông xuống vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm Phật hiệum họ chính là thật tướng niệm Phật. Chúng ta đã xem thấy, ba vị đại đức của chùa Phật Lai, không phải chính là như vậy sao? Trong những năm tháng dài đằng đẳng, họ biểu diễn thật tướng niệm Phật cho chúng ta. Trì Danh niệm Phật khác gì thật tướng niệm Phật, Trì Danh niệm Phật chính là thật tướng niệm Phật, thật tướng niệm Phật cũng chính là Trì Danh niệm Phật. Bạn xem cách niệm Phật ba người của chùa Phật Lai không phải đã rõ ràng rồi sao!

Chúng ta xem tiếp một đoạn phía sau, đoạn thứ 7: “**Tiểu bổn hữu nhất tâm bất loạn chi văn**, **kim bổn bất vân nhất tâm bất loạn**, **nhi chuyên chú nhất hướng chuyên niệm**” (Tiểu bổn có câu “Nhất tâm bất loạn”, bổn hiện nay không bảo là “Nhất tâm bất loạn”, mà chuyên chú vào “Nhất hướng chuyên niệm”). Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Hựu Bổn kinh đại tiểu Nhị bổn**, **Tần dịch Tiểu bổn hữu nhất tâm bất loạn chi văn**, **kim thử Đại bổn bất vân nhất tâm bất loạn**, **nhi chuyên chú nhất hướng chuyên niệm**, **lưỡng giả tương giảo**” (Lại nữa, trong hai kinh đại tiểu, bản dịch Tiểu bổn đời Tần có câu “Nhất tâm bất loạn”, còn Đại bổn không bảo “Nhất tâm bất loạn”, mà chuyên chú nhất hướng chuyên niệm, so sánh hai câu ấy), làm phép so sánh “**Tắc Bổn kinh sở tông cánh vi minh xác**, **cánh khế chúng sanh căn cơ**, **di hiển từ tôn ân đức vô cực**” (Điều được đề cao trong Đại Kinh là rõ ràng, xác đáng, lại khế hợp căn cơ của chúng sanh, tỏ rõ ân đức vô cực của đấng từ tôn). Cái từ “Từ tôn” này chính là “A Di Đà Phật”, ân đức của A Di Đà Phật chân thật đạt đến tột cùng.

Tiểu bổn là kinh A Di Đà, có hai loại bản dịch, bản mà chúng ta hiện nay lưu thông phổ biến là do đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch; bản còn lại là của đại sư Huyền Trang phiên dịch. Đại sư Huyền Trang là dịch trực tiếp, hoàn toàn y theo Phạn văn nhưng ngài Cưu Ma La Thập là dịch nghĩa, ý nghĩa không hề sai, không y theo loại kết cấu chương của Phạn văn, Ngài là dịch nghĩa. Vì vậy, bổn sách của Cưu Ma La Thập đại sư chúng ta ưa thích đọc, giống người Trung Quốc đọc một bài văn do chính mình viết vậy. Trong nguyên bổn dịch đó, quả thật không có “Nhất tâm bất loạn”, mà là “Nhất tâm hệ niệm”, không phải “Nhất tâm bất loạn”. “Nhất tâm hệ niệm” thì dễ, “Nhất tâm bất loạn” khó. Vì vậy, có nhiều người xem thấy “Nhất tâm bất loạn” nên không dám học kinh Di Đà, vì sao vậy? Làm không được, làm không được, học rồi cũng chẳng ích gì. Trong quyển kinh Vô Lượng Thọ này không có “Nhất tâm bất loạn”, vì vậy điều hiển bày có vẻ dễ dàng hơn nhiều.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn bên dưới, “Di Đà Yếu Giải vân” (sách Di Đà Yếu Giải có giảng), Chú giải cũng đều có kinh luận, có chú sớ của Tổ sư đại đức, “Yếu Giải” là chú sớ của Tổ sư đại đức: “**Nhược chấp Trì Danh hiệu vị đoạn kiến tư**” (Nếu chấp Trì Danh hiệu chưa đoạn kiến tư), điều này phải nhớ kỹ, kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn.

“**Tùy kỳ hoặc tán hoặc định**, **ư Đồng Cư Độ**, **phân Tam bối Cửu phẩm**” (do Trì Danh, hoặc tán, hoặc định, nên trong cõi Đồng Cư chia làm ba bậc chín phẩm), vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là sanh vào Đồng Cư Độ. Công phu niệm Phật của bạn cạn sâu không đồng, nên trong cõi Đồng Cư có ba bậc, chín phẩm. Ngẫu Ích đại sư nói với chúng ta: “***Công phu hoặc tán***, ***hoặc định***”, “Định” là có thời khóa nhất định, một ngày quy định bao nhiêu đó, tuyệt không thiếu bài. Giống lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sáu tháng sau cùng, định khóa của Ngài là 14 vạn tiếng Phật hiệu, chân thật vạn duyên buông xuống, gấp rút niệm Phật, niệm được nửa năm thì vãng sanh. Đó là định khóa “Tán khóa”, không phải định khóa, những gì còn lại đều gọi là tán khóa. Vì vậy, thông thường không có nhiều đồng tu có bài định khóa, bài khóa sớm tối là định khóa. Ngoài định khóa ra, có thời gian thì niệm Phật, vừa nhớ ra liền niệm Phật. Mọi lúc, mọi nơi đều nắm chắc thời gian, không để thời gian luống uổng.

Niệm Phật, sự việc này phải tranh thủ từng phút giây, niệm Phật tâm sẽ không còn tán loạn, đây là việc tốt. Ý niệm tốt nhất chính là niệm “A Di Đà Phật”, không có ý niệm nào tốt hơn so với cái này. Dẫu cho bạn có Đại Tâm, Đại nguyện, bi tâm, hy vọng lợi ích cho chúng sanh trên thế giới vẫn không thể so nổi với việc niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Tại vì sao? Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bi tâm rộng lớn của bạn mới có thể khởi tác dụng. Không thể sanh đến Tịnh Độ, cái tâm đó không khởi được tác dụng, vì sao vậy? Vì không có năng lực, sanh đến Tây Phương Tịnh Độ, dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này rất quan trọng, A Duy Việt Trí chính là “*Minh tâm kiến tánh”*. Bồ Tát “*Minh tâm kiến tánh”*, trí huệ, thần thông, đạo lực cũng gần giống như Phật. Hay nói cách khác, các ngài có thể phân vô lượng thân, cùng lúc cùng nơi, hoặc cùng lúc khác nơi đều có thể phân vô lượng thân, có thể giúp vô lượng chúng sanh, các ngài thật sự có bản lĩnh này. Chúng ta ở nơi này, tuy rằng phát Đại Tâm, tâm có dư nhưng lực không đủ, không làm được. Thế Giới Cực Lạc có thể làm được, không có chướng ngại, không những A Di Đà Phật gia trì cho bạn, mà tất cả chư Phật Như Lai của Thập phương thế giới đều gia trì cho bạn. Vì vậy, Thế Giới Cực Lạc không thể không đi.

Chúng ta lại xem tiếp bên dưới: “**Nhược trì chí Sự nhất tâm bất loạn**” (Nếu trì đến mức Sự nhất tâm bất loạn), cái gì là Sự nhất tâm bất loạn? “**Kiến tư nhiệm vận tiên lạc**”, kiến tư phiền não đã đoạn. “**Nhiệm vận**” là tự nhiên không còn, đây là do nguyên nhân ǵ? Công phu niệm Phật sâu. Ngạn ngữ nói rằng “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, kiến tư phiền não không còn. Kiến hoặc, đơn giản mà nói sẽ không còn chấp trước thân này là ta, “Thân kiến, biên kiến”, những tập tánh này đã không còn, không còn “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Đều là tự nhiên mất đi, đây gọi là Sự nhất tâm bất loạn.

“**Sanh Phương Tiện Hữu Dư độ**” (Sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư), điều kiện để vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, có thể làm được không? Có thể! Chúng ta đã xem thấy rất nhiều tấm gương. Người ta niệm Phật có thể niệm thành công, bí quyết thành công chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Bí quyết thành công chính là “Buông xả, nhìn thấu, buông xuống, tự tại”. Nếu như không thể buông bỏ, chướng nạn sẽ trùng trùng, bạn không thể không biết. Chúng ta xem thấy người khác làm thế nào mà thành tựu? Hải Hiền lão Hòa thượng là tấm gương tốt nhất, thật sự nhìn thấu, thật sự buông xuống, trong tâm chỉ có “A Di Đà Phật”. Ngoài A Di Đà Phật ra, mọi thứ đều buông bỏ, khôi phục về “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”.

“**Nhược chí Lý nhất tâm bất loạn**, **hoát phá vô minh nhất phẩm**, **nãi chí Tứ Thập nhất phẩm**, **tắc sanh Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ**, **diệc phần chứng Thường Tịch Quang độ**” (Nếu đạt đến mức Lý nhất tâm bất loạn, phá rỗng toang một phẩm vô minh cho đến 41 phẩm, sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, cũng chứng một phần Thường Tịch Quang độ). Đây là lý nhất tâm, lý nhất tâm thì vô minh phá được rồi, cái gì là vô minh? Khởi tâm động niệm. Bản thân chúng ta biết: mắt thấy sắc, nhìn được rõ ràng là trí huệ; tai nghe tiếng, nghe được rõ ràng, đây là trí huệ; như như bất động, đó là định công. Nhìn được rất rõ ràng, không hề động niệm, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là định, định công. Một khi phá được vô minh, tất cả đều đã phá, bạn nghĩ thử xem không khởi tâm, không động niệm, vậy vẫn còn cái gì?

Trước khi chưa phá vô minh, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước; phá chấp trước, chấp trước không còn, nhưng vẫn còn phân biệt; phân biệt không còn, vẫn còn khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm không còn, nhất thiết pháp liễu bất khả đắc. Đây gọi là “Lý nhất tâm”, lý nhất tâm bất loạn, thậm chí 41 phẩm, 41 phẩm này vẫn còn, 41 phẩm sao? Không khởi tâm, không động niệm thì làm gì có 41 phẩm chứ? Nếu như vẫn còn 41 phẩm, đó là bạn vẫn là khởi tâm động niệm, vô minh của bạn vẫn chưa phá. Vô minh phá rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều không còn. Có 41 phẩm, đó không phải là vọng tưởng sao? Vì vậy, 41 phẩm ở chỗ này, là chỉ cho cái gì? Tập khí vô minh, vô minh đoạn rồi, tập khí chưa đoạn. Tập khí không dễ gì đoạn được. Trong kinh điển, Phật thường dùng ví dụ để nói với chúng ta: “***Dùng bình đựng rượu***”. Ví dụ này được dùng nhiều nhất, bình đựng rượu, rượu đã đổ hết đi, quả thật không còn. Chiếc bình đã được chà rửa sạch sẽ, nhưng ngửi thử vẫn có mùi, cái mùi đó chính là tập khí. Phải làm sao? Không có biện pháp đoạn, chỉ có một phương pháp, không để ý tới nó. Mở chiếc bình để ở đó, để nửa năm, để một năm, ngửi lại thì không còn mùi nữa. Cách đoạn chính là như vậy, không khởi tâm, không động niệm, bạn cần phải hiểu được.

Chư Phật Như Lai không những không còn vô minh, tập khí vô minh cũng không còn. Pháp Thân Đại sĩ vô minh đoạn rồi, tập khí vẫn chưa đoạn, các ngài trong Thập Pháp giới, trong Lục đạo hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Nếu chúng ta hỏi họ có khởi tâm động niệm không, họ thật sự không có khởi tâm động niệm. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni 3.000 năm trước xuất hiện tại Ấn Độ, thị hiện Bát tướng thành Đạo cho chúng ta, giảng kinh dạy học 49 năm. Ngài có khởi tâm động niệm không? Nếu như có khởi tâm động niệm, Ngài là phàm phu, Ngài không phải Thánh Nhân. Ngài thật sự không có khởi tâm, không có động niệm. Không có khởi tâm động niệm, làm sao có thể hiện Bát tướng thành Đạo được? Làm sao có thể giảng kinh dạy học? Đó chính là hai câu nói trên kinh Kim Cang “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, chính là Bát tướng thành Đạo.

49 năm giảng kinh dạy học, tuy thị hiện Bát tướng, thị hiện 49 năm dạy học, nhưng không hề khởi tâm động niệm. Những kinh này từ đâu mà lưu xuất ra vậy? Từ trong tự tánh tự nhiên hiển bày ra, ***“Chúng*** ***sanh có cảm***, ***Phật liền có ứng***”. “Ứng” là tự tánh ứng, mọi thứ là do tự tánh lưu xuất ra, vì vậy nó là thật, nó không phải giả. Danh hiệu là do tự tánh lưu xuất ra, kinh điển cũng là tự tánh lưu xuất ra. Không như phàm phu, chúng ta viết văn là do ý thức thứ sáu của chúng ta nghĩ ra, đó không phải thật, là giả. Pháp Thân Bồ Tát, người “*Minh tâm kiến tánh*”, những thứ của họ đều là tự tánh lưu xuất ra. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, vậy bạn muốn học Phật, bạn cần phải kiến tánh. Sau khi kiến tánh, những thứ trong tự tánh của bạn lưu xuất ra hoàn toàn tương đồng với chư Phật Như Lai, không có một chút sai khác, là nguyên vị của tự tánh. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, cũng chứng một phần Thường Tịch Quang độ.

Ngày càng rõ ràng đối với Thường Tịch Quang, nhưng họ không tiến vào được, họ không thể dung hòa cùng Thường Tịch Quang, do nguyên nhân gì? Tập khí phiền não Vô thủy vô minh vẫn chưa đoạn, tập khí phiền não Vô thủy vô minh chính là chướng ngại việc bạn chứng nhập Thường Tịch Quang. Ngoài sự việc này ra, chướng ngại gì cũng không có. Vì vậy Pháp Thân Bồ Tát, phải trụ ở Thật Báo Độ bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, tập khí mới có thể đoạn dứt. Phân tập khí Vô thủy vô minh thành 41 đẳng cấp: “Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác”, 41 đẳng cấp đều là tự nhiên. Thời gian lâu dần tự nhiên sẽ không còn, nói bạn đang ở đẳng cấp nào đó liền biết bạn trụ ở Thật Báo Độ của Thế Giới Cực Lạc được bao lâu. Viên mãn phải đạt đến Đẳng Giác, đoạn một phẩm tập khí vô minh sau cùng, chứng nhập Thường Tịch Quang là ba a tăng kỳ kiếp, ba đại a tăng kỳ kiếp do như vậy mà có, là cái ý này.

Trong Thật Báo Độ của Thế Giới Cực Lạc, có thể rút ngắn thời gian một chút không? Trong tưởng tượng của chúng tôi là rất có khả năng, tại vì sao? Nếu như không thể, Pháp Thân Bồ Tát của Thập phương thế giới hà tất phải vãng sanh Thế Giới Cực Lạc chứ! Điều này không cần thiết. Ở Thế Giới Cực Lạc, ở Thế Giới Hoa Tạng, ở Thế Giới Mật Nghiêm đều như nhau, hà tất phải đổi nơi khác, không cần đổi. Pháp Thân Bồ Tát ở những thế giới đó, cũng muốn cầu sanh Thế Giới Cực Lạc.

Có thể thấy, Thật Báo Độ của Thế Giới Cực Lạc thù thắng hơn so với Thật Báo Độ thông thường của chư Phật Như Lai. Họ vãng sanh đến nơi đó mới có ý nghĩa. Nếu không, không cần thiết phải đi, đó chính là nói cõi Đồng Cư của Thế Giới Cực Lạc. Siêu việt cõi Đồng Cư của Thập phương chư Phật, cõi Phương Tiện của Thế Giới Cực Lạc cũng siêu việt cõi Phương Tiện của Thập phương thế giới. Cuối cùng chính là bao gồm cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, cũng siêu việt cõi Thật Báo của tất cả chư Phật Như Lai, như vậy mới có thể nói được thông.

Phía sau, đoạn này vô cùng quan trọng: “**Hạp vị tán tâm Trì Danh**, **tức đắc vãng sanh Đồng Cư Tịnh Độ**” (Nghĩa là tán tâm Trì Danh, liền được vãng sanh Đồng Cư Tịnh Độ), câu này quan trọng, vì sao vậy? Tán tâm Trì Danh liền được vãng sanh Đồng Cư Tịnh Độ, chúng ta có phần, chúng ta có thể làm được. Điều nói ở phía sau chúng ta làm không được, chúng ta nghe câu này liền được an tâm: “**Nhược năng niệm đáo nhất tâm bất loạn**, **nãi vãng sanh thượng Tam độ chi sở nhu**, **thử thật vi Thánh hiền chi hạnh cảnh**, **nhi phi vân vân phàm phu chi sở năng**” (Nếu niệm đến mức “Nhất tâm bất loạn”, liền vãng sanh ba cõi trên, đây quả thật là cảnh hạnh của hiền thánh, nào phải là khả năng của phàm phu), lời này nói được quá hay. Nhưng nếu một người quả nhiên có đầy đủ “Thật thà, nghe lời, thật làm”, có được điều kiện này, lại có thể buông xuống vạn duyên, tinh tấn không ngừng, đều có thể làm được sự nhất tâm với lý nhất tâm.

Theo tình huống thông thường, “Tán niệm” có thể niệm đến công phu thành phiến, họ liền vãng sanh, liền đến Thế Giới Cực Lạc. A Di Đà Phật muốn Hải Hiền pháp sư biểu pháp, A Di Đà Phật tìm người biểu pháp, tuyệt đối không phải chỉ tìm một mình Ngài, trên thế giới có rất nhiều. Có xuất gia, có tại gia, chỉ cần A Di Đà Phật tìm họ để biểu pháp, khẳng định họ đã có đầy đủ điều kiện này. Nếu như không phải “Thật thà, nghe lời, thật làm”, A Di Đà Phật sẽ không tìm họ, khẳng định phải tìm kiểu người như vậy. Tìm kiểu người này, Phật Đà nhất định thường gia trì cho họ, thầm gia trì, hoặc hiển lộ gia trì khiến họ có thể đột phá tất cả chướng duyên. Những người này, Phật trong lúc âm thầm gia trì cho họ, cũng có lúc nhất định phải hiển bày, gia trì cho họ một cách rõ rệt.

Chúng ta xem tiếp bên dưới “**Nhược tất nhất tâm bất loạn**” (Nếu cứ phải “Nhất tâm bất loạn”), nếu như nói nhất định phải “Nhất tâm bất loạn” mới có thể vãng sanh. **“Thí vấn khổ hải chúng sanh năng hữu kỷ hứa đắc độ**” (Thử hỏi chúng sanh trong biển khổ mấy kẻ đắc độ), chúng sanh của Lục đạo luân hồi được mấy người? Quá ít, quá ít. “**Tắc thử Trì Danh phương tiện pháp môn**, **diệc tương thị nan hành đạo hĩ**” (Hóa ra pháp môn Trì Danh tiện dụng này, cũng là đạo khó hành ư), lời này nói được quá hay. Pháp môn Tịnh Độ không phải hiếm lạ, nó là đạo khó hành, nó không phải đạo dễ hành, vì sao vậy? Phải niệm đến “Nhất tâm bất loạn” mới có thể vãng sanh, vậy chẳng có gì khác biệt với tám mươi bốn ngàn pháp môn, tám mươi bốn ngàn pháp môn thảy đều là như vậy. Đoạn kiến tư phiền não, chứng quả A La Hán, phá trần sa vô minh, Quyền Giáo Bồ Tát; đoạn một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, Pháp Thân Đại sĩ, thảy đều là như vậy.

Pháp môn niệm Phật cũng là như vậy, vậy có gì là hiếm lạ? Pháp môn niệm Phật được tất cả chư Phật Như Lai tán thán, được tất cả chúng sanh hoan nghênh, chính vì nó chỉ cần tán tâm Trì Danh nhưng đầy đủ tín, nguyện, niệm Phật liền có thể vãng sanh. Điều kiện này thì chúng sanh trong Lục đạo, người người đều có thể làm được. Vì vậy pháp môn này là pháp môn vạn tu vạn người về, một người cũng không sót. Vì sao cuối cùng sót mỗi bạn là không thể vãng sanh? Bởi vì lúc mạng chung, không buông bỏ thế gian này, bạn vẫn còn lưu luyến. Không phải A Di Đà Phật không tiếp dẫn bạn, là do bạn tham luyến thế gian này. Vì thế chúng ta những năm còn sống, việc lớn quan trọng nhất chính là phải buông xả thế gian này một cách triệt để, một tơ hào tham luyến, cũng không có. Vì sao vậy? Lúc ra đi sẽ chướng ngại. Tự tại vãng sanh, không cần người khác trợ niệm, không cần người tiễn vãng sanh, đưa tiễn người vãng sanh, có lúc sanh khởi tình chấp, A Di Đà Phật đến nơi đó tiếp dẫn bạn vãng sanh. Xem thấy người mà bạn ưa thích, “*Để con nhìn thêm một chút*, *nhìn thêm một chút*” thì A Di Đà Phật đã đi mất rồi, cơ hội của bạn không còn, thật đáng tiếc. Cho nên phải học buông xả, triệt để buông xả, không có mảy may tâm tham. Như vậy lúc ra đi mới chân thật nắm chắc được.

Một câu sau cùng: “**Hựu Đại Kinh hợp tán vân**: **Y thử kinh phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**, **phương đắc nhất tâm bất loạn cố**, **bất năng chuyên niệm**, **quyết nan nhất tâm cố**” (Sách Tịnh Độ hợp tán lại viết: Nương theo kinh này, phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, mới đạt được “Nhất tâm bất loạn”, chẳng thể chuyên niệm thì thật khó để nhất tâm), điều này nói được quá hay. Chúng ta hy vọng được “Nhất tâm bất loạn”, được hay không? Được! Chỉ cần y theo phương pháp, lý luận của bộ kinh này mà tu học.

Trong bộ kinh này dạy chúng ta: “**Phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**”. Bồ Đề Tâm chính là tâm chân thành, Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm Chánh Giác, tâm từ bi. Chúng ta sinh hoạt dùng cái “**Tâm”** này, làm việc cũng dùng cái **“Tâm”** này, đối người tiếp vật thảy đều dùng cái **“Tâm”** này. Người khác đối đãi với ta thế nào, cứ mặc kệ họ, đó là việc của họ; ta phải dùng chân thành, thanh tịnh bình đẳng, Chánh Giác, từ bi đối đãi với tất cả chúng sanh. Đây thật sự là “Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”, một phương hướng, một mục tiêu, một phương hướng là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật, niệm lâu dần tự nhiên đắc được “Nhất tâm bất loạn”. Ba vị đại đức của chùa Phật Lai, họ chính là “**Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm**”, họ chính là như vậy mà tu hành, họ không có phương hướng thứ hai, không có mục tiêu thứ hai. Vì vậy mỗi người đều thành tựu, không thể chuyên niệm, không cách gì đắc được nhất tâm; đắc được nhất tâm, phẩm vị được nâng lên một cách đáng kể.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

